

Số: 37/2024/QĐST-HNGĐ

Vân Canh, ngày 07 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2024/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh B

* Bị đơn: Chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn N và chị Trần Thị Hồng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: **1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn N và chị Trần Thị Hồng T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: **1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn N và chị Trần Thị Hồng T thống nhất giao hai con chung là Lê Trần Mỹ Q, sinh ngày 06/9/2015 và Lê Trần Phước T, sinh ngày 30/8/2018 cho chị Trần Thị Hồng T (Mẹ đẻ) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Hồng T không yêu cầu anh Lê Văn N cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung*: Anh Lê Văn N và chị Trần Thị Hồng T đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Lê Văn N và chị Trần Thị Hồng T mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Văn N chấp nhận nộp thay cho chị Trần Thị Hồng T. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh Lê Văn N phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Lê Văn N đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003161 ngày 24/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

Hoàn trả lại cho anh Lê Văn N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T.Bình Định
- VKSND H.Vân Canh;
- Chi cục THADS H.Vân Canh;
- UBND xã Canh Vinh, huyện Vân Canh
(Giấy CNKH số 80/2014, quyền số 01/2013
ngày 31/12/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai Phương